

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2014/QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng**  
**trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 389/TTr-SNV ngày 05 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vy Văn Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền quyết định trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; qui trình, trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với:

1. Các cá nhân, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (kể cả người nước ngoài);

2. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp, các hợp tác xã, các tổ chức khác được thành lập, hoạt động hợp pháp (kể cả tổ chức nước ngoài) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

#### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển.

2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:

- a) Quy định của phong trào thi đua;
- b) Đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua;
- c) Thành tích đạt được trong phong trào thi đua của tập thể, cá nhân;
- d) Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

#### **Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng, căn cứ xét khen thưởng**

##### 1. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
  - b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
  - c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
  - d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
  - đ) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn hoặc có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xét khen thưởng ở mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
  - e) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
  - g) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với qui định chung.
- Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỉ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.
- h) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.
  - i) Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

##### 2. Căn cứ xét khen thưởng:

- a) Tiêu chuẩn khen thưởng;
- b) Phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích;
- c) Trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

### **HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA**

#### **Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): là hình thức thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ phát động thi đua chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

#### **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo qui định tại Điều 7 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và những nội dung sau:

1. Phong trào thi đua có chủ đề tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ, sơ kết, tổng kết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức các phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua:

a) Đối với đợt thi đua dài ngày (01 năm trở lên), phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện cho phù hợp nhằm đạt được mục tiêu thi đua đã đề ra.

b) Kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

### **Điều 7. Đăng ký thi đua**

1. Các đơn vị cơ sở, các đơn vị trực thuộc: Hàng năm tổ chức cho các cá nhân, tập thể trong đơn vị đăng ký phần đấu các nội dung, chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua tới thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng (TĐKT) của cơ quan quản lý trực tiếp trước ngày 30/01 hàng năm.

2. Các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh; các doanh nghiệp, các trường chuyên nghiệp: Hàng năm tổ chức cho các đơn vị trực thuộc ký kết giao ước thi đua; đăng ký các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua; các danh hiệu thi đua và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua của cơ quan, đơn vị tới thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 20/02 hàng năm.

3. Trường các cụm thi đua do UBND tỉnh thành lập: Hàng năm tổ chức ký kết giao ước thi đua, đăng ký phần đấu hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu thi đua; các danh hiệu thi đua cho các đơn vị thành viên trong cụm và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua tới Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 10/3 hàng năm.

4. Đối với phong trào thi đua theo đợt do Chủ tịch UBND tỉnh phát động trong một thời gian ngắn, nhằm hoàn thành kế hoạch những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian xác định, thì việc đăng ký thi đua, đánh giá, tổng kết phong trào thi đua gắn với việc tổng kết nhiệm vụ công tác năm thi đua.

5. Đối với phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động: Trên cơ sở kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua, các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng, đăng ký các mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, giải pháp thực hiện và kết quả phần đấu đạt được các hình thức khen thưởng cụ thể, gửi tới Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

6. Đối với các phong trào thi đua chuyên đề do các ngành phát động: Trên cơ sở kế hoạch của ngành có đầy đủ các nội dung gửi tới Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ sau 05 ngày kể từ ngày triển khai kế hoạch.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua**

1. Chủ tịch UBND tỉnh là người tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua; phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở ngành, doanh nghiệp) để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể các cấp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, Giám đốc các doanh nghiệp, Chủ nhiệm các hợp tác xã tổ chức phát động, nhân rộng phong trào thi đua; chủ động phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến cùng cấp.

b) Tuyên truyền, động viên các đơn vị trực thuộc, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn.

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Tham gia thực hiện chính sách khen thưởng, phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến tiêu biểu xứng đáng trong các phong trào thi đua đề nghị Thủ trưởng cơ quan cùng cấp khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong tổ chức và trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

## **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng**

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn có trách nhiệm thường xuyên:

1. Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; nêu gương những cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tốt phong trào thi đua trên địa bàn; phát hiện, phản ánh, phổ biến các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua: lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập, rèn luyện, tu dưỡng,...; những cách làm mới, làm hay trong công tác thi đua khen thưởng để phổ biến, nhân rộng, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước ngày càng thiết thực, hiệu quả, sâu rộng trong nhân dân các dân tộc Lạng Sơn;

2. Phản ánh những cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa (hoặc không) tổ chức phong trào thi đua yêu nước (tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả); xét khen thưởng các đối tượng không có tác dụng nêu gương, hoặc khen thưởng không đúng quy định của pháp luật, cũng như những vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

## **Mục 2**

### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 10. Các danh hiệu thi đua**

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến".

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể: "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của UBND tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến", "Thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa".

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình "Gia đình văn hóa".

4. Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm hoặc theo đợt.

### **Điều 11. Danh hiệu "Lao động tiên tiến".**

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" xét tặng cho công nhân, nông dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến".

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

6. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).



7. Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

8. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 12. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"**

1. Được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức xem xét công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị, tổ chức đó.

### **Điều 13. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"**

Được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

1. Ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có một trong các điều kiện sau:

a) Có sáng kiến cấp tỉnh được Chủ tịch Hội đồng Khoa học sáng kiến tỉnh quyết định công nhận.

b) Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương, cấp Nhà nước đã nghiệm thu được áp dụng.

3. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT tỉnh khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỉ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

**Điều 14. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” xét tặng cho cá nhân xuất sắc tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2013 và Điều 3 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

2. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT tỉnh khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỉ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai.

**Điều 15. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

b) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh gồm: phòng, ban và tương đương.

c) Đối với các huyện, thành phố gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, UBND xã, phường, thị trấn.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt 4 tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**Điều 16. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: Thực hiện theo khoản 1 Điều 15 của quy định này.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và qui định của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- e) Đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì các tổ chức đảng, đoàn thể đó phải đạt trong sạch vững mạnh.

3. Tỷ lệ đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không quá 40% tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" trong cơ quan, đơn vị, tối thiểu được đề nghị 01 tập thể đủ tiêu chuẩn quy định.

### **Điều 17. Danh hiệu "Cờ thi đua của UBND tỉnh"**

1. Đối tượng: Các đơn vị thành viên trong các cụm thi đua do UBND tỉnh quyết định tổ chức; các đơn vị cơ sở, trực thuộc là thành viên trong cụm thi đua do các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố tổ chức.

2. Tiêu chuẩn: Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc được bình xét, đánh giá theo các cụm thi đua của tỉnh, của ngành, các huyện, thành phố và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành, địa phương;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh hoặc ngành, địa phương học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
- d) Tổ chức đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

3. Số lượng: Cờ thi đua của UBND tỉnh được lựa chọn suy tôn từ các cụm thi đua, cụ thể như sau:

a) Đối với các cụm thi đua của tỉnh lựa chọn như sau:

Mỗi cụm thi đua của tỉnh bình xét, suy tôn 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để đề nghị Cờ thi đua của UBND tỉnh và bình xét các tập thể xếp thứ Nhì, Ba cụm thi đua để đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

b) Đối với các đơn vị trực thuộc các huyện, thành phố:

Đối với cấp xã: Huyện có dưới 20 xã xét chọn đề nghị tặng cờ cho 01 xã tiêu biểu nhất trong số các xã được suy tôn nhất cụm thi đua; huyện có từ 20 xã trở lên xét chọn đề nghị tặng 01 cờ thi đua và 01 bằng khen của UBND tỉnh cho 02 xã tiêu biểu nhất trong số các xã được suy tôn nhất cụm thi đua.

Đối với các phòng, ban và tương đương: Mỗi huyện, thành phố xét chọn đề nghị tặng cờ cho 01 đơn vị tiêu biểu nhất trong số các đơn vị được suy tôn nhất cụm thi đua.

c) Đối với các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: Mỗi sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh xét chọn đề nghị tặng cờ thi đua cho 01 đơn vị tiêu biểu nhất trong số các đơn vị được suy tôn nhất cụm thi đua của ngành; đối với ngành Y tế xét đề nghị 01 cờ thi đua và 01 Bằng khen của UBND tỉnh cho 02 đơn vị tiêu biểu nhất trong số các đơn vị được suy tôn nhất cụm thi đua.

Riêng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: các Khối học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (kể cả các trường Phổ thông Dân tộc nội trú) mỗi khối xét đề nghị 01 Cờ thi đua và 01 Bằng khen của UBND tỉnh cho 02 đơn vị tiêu biểu nhất trong số các đơn vị được suy tôn nhất cụm thi đua. Các Khối thi đua do Sở quy định (02 Khối các trường Trung học phổ thông và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp Hướng nghiệp; 01 Khối các Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và 01 Khối các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố) mỗi khối xét 01 Cờ thi đua.

### **Điều 18. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" thực hiện theo qui định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 6 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh sẽ xem xét, lựa chọn các đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh".

### **Điều 19. Danh hiệu "Gia đình văn hóa", làng, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa**

1. "Gia đình văn hóa" được xét tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua ở nơi cư trú;

b) Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn tổ chức bình xét, tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá" và lựa chọn những gia đình tiêu biểu trong số các gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá" để thưởng tiền theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

3. Danh hiệu thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa được xét tặng cho thôn, bản, làng, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;
- b) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;
- c) Môi trường cảnh quan xanh, sạch đẹp;
- d) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

### **Mục 3**

## **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

### **Điều 20. Các hình thức khen thưởng gồm:**

1. Huân chương;
2. Huy chương;
3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước;
4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”;
5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;
6. Bằng khen;
7. Giấy khen;

### **Điều 21. Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
  - b) Lập được thành tích đột xuất;
  - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
  - b) Lập được thành tích đột xuất;
  - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.”
3. Giấy khen tặng cho gia đình
  - a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

b) Giấy khen của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

c) Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế quy định mức đóng góp của gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

4. Số lượng khen thưởng: do Hội đồng TĐKT cùng cấp xem xét, quyết định.

## **Điều 22. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh; Đối với công nhân, nông dân, người lao động có nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

c) Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

d) Đạt các giải (Đặc biệt, nhất, nhì, ba, khuyến khích) hoặc huy chương các loại trong các kỳ thi, giải thi đấu cấp quốc gia, quốc tế.

đ) Cá nhân có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá từ 100 triệu đồng trở lên.

e) Nông dân, công nhân, người lao động có sáng tạo, sáng chế...trong quá trình làm việc và sản xuất có giá trị làm lợi từ 100 triệu đồng trở lên.

2. Đối với cá nhân là thủ trưởng đơn vị: Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này còn phải bảo đảm điều kiện sau:

a) Đối với thủ trưởng đơn vị cơ sở và đơn vị trực thuộc: 02 năm liên tục đến thời điểm trình khen, tập thể phụ trách phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, trong đó ít nhất có 01 lần đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

b) Đối với thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố: 02 năm liên tục đến thời điểm trình khen, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (được cấp có thẩm quyền đánh giá).

3. Không xem xét khen thưởng, đối với cá nhân là lãnh đạo mà trong năm đó đơn vị bị cơ quan cấp trên trực tiếp phê bình bằng văn bản. Đối với cá nhân là cấp

phó được phân công theo dõi các lĩnh vực, trên cơ sở kết quả cụ thể của lĩnh vực đó, thủ trưởng đơn vị xem xét trình khen thưởng.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; Tổ chức đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

d) Đạt các giải (Đặc biệt, nhất, nhì, ba, khuyến khích) hoặc huy chương các loại trong các kỳ thi, giải thi đấu cấp quốc gia, quốc tế.

đ) Tập thể có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá từ 500 triệu đồng trở lên

5. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho gia đình

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Gia đình có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương, xã hội trị giá từ 100 triệu đồng trở lên.

b) Hộ gia đình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (có mô hình kinh tế VACR) thu nhập từ 100 triệu đồng trở lên/năm.

6. Tỷ lệ trình khen thưởng:

a) Khen thưởng thực hiện kế hoạch năm:

Đối với tập thể: Tỷ lệ trình khen thưởng không quá 30% tổng số các tập thể trực thuộc trực tiếp của đơn vị. Tối thiểu được đề nghị 01 tập thể đủ tiêu chuẩn quy định.

Đối với cá nhân: Tỷ lệ trình khen thưởng không quá 15% tổng số cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức đó. Tối thiểu được đề nghị 01 cá nhân đủ tiêu chuẩn quy định.

b) Khen thưởng chuyên đề: Khi tổng kết các phong trào thi đua do tỉnh, ngành phát động (Trên cơ sở kế hoạch tổng kết đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt), các cấp, ngành, đơn vị trình UBND tỉnh khen thưởng theo hướng dẫn khen thưởng cụ thể của từng chuyên đề. Một đối tượng trong một năm không đề nghị UBND tỉnh khen thưởng chuyên đề quá 02 lần.

c) Đối với lãnh đạo các tập thể: (Cấp trưởng, cấp phó các cấp) tỉ lệ trình khen không quá 50% cá nhân là lãnh đạo. Tỷ lệ trình khen cá nhân là lãnh đạo nằm trong tỷ lệ cá nhân trình khen trong đơn vị.

**Điều 23. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại (Khen cao)**

Đối tượng, tiêu chuẩn xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

**Mục 4**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, QUY TRÌNH KHEN THƯỞNG**

**Điều 24. Thẩm quyền quyết định và trao tặng**

1. Thẩm quyền quyết định, trao tặng Huân chương, Huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Cờ thi đua của Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại các Điều 77, 78 của Luật Thi đua, khen thưởng;

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng và trao tặng (hoặc uỷ quyền trao tặng): Bằng khen, Cờ thi đua, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã quyết định tặng và trao tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và giấy khen.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định tặng và trao tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, danh hiệu “Thôn, làng, bản, tổ dân phố văn hoá” và giấy khen.

5. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định tặng và trao tặng giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa”.

**Điều 25. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước thực hiện theo qui định Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Việc trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cần kết hợp thực hiện vào dịp tổ chức các hội nghị tổng kết, các ngày lễ kỷ niệm, ngày truyền thống; không tổ chức riêng lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.



3. Chỉ công bố, trao tặng và đón nhận một lần đối với một hình thức khen thưởng.

4. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ cao đến thấp. Trường hợp cùng một hình thức khen thưởng thì trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau.

5. Việc tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cần tiến hành trang trọng, thiết thực, tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

### **Điều 26. Quy trình đề nghị UBND tỉnh khen thưởng**

1. Việc xét trình UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu phải được thực hiện từ cơ sở; phải căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức cuối năm của đơn vị theo quy định; kết quả đánh giá phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

2. Đối với cấp trình UBND tỉnh (các đơn vị trong cụm thi đua của tỉnh):

a) Trên cơ sở kết quả bình xét của các đơn vị cơ sở, đơn vị trực thuộc, Hội đồng TĐKT các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thành phố; các đơn vị tiến hành họp xem xét, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

b) Lập biên bản kết quả bình xét và đề nghị thủ trưởng đơn vị trình UBND tỉnh khen thưởng.

3. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ: tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, trình Hội đồng TĐKT tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

### **Điều 27. Xét trình khen thưởng cấp nhà nước (khen cao)**

Quy trình xét trình các hình thức khen cao thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

## **Mục 5**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ UBND TỈNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

**Điều 28. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thực hiện kế hoạch năm)**

1. Hồ sơ khen thưởng nộp 01 bộ hồ sơ, gồm có:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (kèm theo danh sách, biểu tóm tắt thành tích) của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các cụm thi đua của tỉnh (2 bản);

b) Biên bản bình xét và kết quả biểu quyết, hoặc bỏ phiếu kín (Đối với Cờ thi đua, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh) của Hội đồng TĐKT các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các cụm thi đua của tỉnh (2 bản);

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (Theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP) (2 bản);

d) Giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận sáng kiến hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cơ quan có thẩm quyền và bản tóm tắt đề tài, sáng kiến (Đối với đề nghị Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh) (2 bản).

2. Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất đến ngày 15/02 năm sau; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, chậm nhất 15/7 hàng năm.

3. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

b) Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định và trình Hội đồng TĐKT tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (Qua Văn phòng UBND tỉnh).

c) Tổ chức, cá nhân trình khen thưởng, nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ.

4. Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định tại Ban Thi đua - Khen thưởng không quá 10 ngày làm việc, riêng ngành Giáo dục và Đào tạo không quá 15 ngày; tại Văn phòng UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký nhận hồ sơ đầy đủ.

5. Thời hạn thông báo kết quả: Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

### **Điều 29. Khen thưởng chuyên đề**

1. Hồ sơ khen thưởng: Nộp 01 bộ hồ sơ, gồm có:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp trình UBND tỉnh (kèm theo danh sách, biểu tóm tắt thành tích) (2 bản);

b) Biên bản họp xét của cấp trình UBND tỉnh khen thưởng (2 bản);

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (Theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP).

2. Thời hạn nộp hồ sơ: Nộp trước ngày tổ chức hội nghị ít nhất là 15 ngày làm việc.

**3. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

b) Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định và trình Hội đồng TĐKT tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (Qua Văn phòng UBND tỉnh).

c) Tổ chức, cá nhân trình khen thưởng, nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ.

4. Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định tại Ban thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ không quá 07 ngày làm việc; tại Văn phòng UBND tỉnh không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày ký nhận hồ sơ đầy đủ.

5. Thời hạn thông báo kết quả: Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**Điều 30. Khen thưởng đột xuất**

1. Hồ sơ khen thưởng: Nộp 01 bộ hồ sơ, gồm có:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị khen thưởng của cấp trình UBND tỉnh ( 02 bản);

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất; ảnh hưởng của thành tích đó đối với đơn vị, địa phương ( 02 bản);

2. Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất sau 07 ngày lập được thành tích và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

**3. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

b) Ban Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (Qua Văn phòng UBND tỉnh).

c) Tổ chức, cá nhân trình khen thưởng, nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ.

4. Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định tại Ban Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ không quá 02 ngày làm việc; tại Văn phòng UBND tỉnh không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày ký nhận hồ sơ đầy đủ.

5. Thời hạn thông báo kết quả: Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**Điều 31. Khen thưởng đối với nông dân, hộ gia đình**

1. Hồ sơ khen thưởng: Nộp 01 bộ hồ sơ, gồm có:
  - a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng) (02 bản);
  - b) Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện (02 bản).
2. Thời hạn nộp hồ sơ và trình tự thực hiện: Thực hiện theo từng loại hình khen thưởng quy định tại Điều 28, 29, 30 của qui định này

## **Mục 6**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 32. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.
2. Tập thể, cá nhân khi gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời gửi file điện tử của hồ sơ trình khen (ở định dạng “.doc” đối với tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích; ở định dạng “.pdf” đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến Sở Nội vụ (Ban TĐKT), trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước, để khi UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng, sẽ đồng thời gửi hồ sơ bằng văn bản và hồ sơ điện tử đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định.

#### **Điều 33. Trình tự, thời gian thẩm định và thông báo kết quả trình khen thưởng**

1. Trình tự: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ. Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, lập tờ trình và danh sách các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn trình Hội đồng TĐKT tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về việc khen thưởng cho các đối tượng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên; xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy với tất cả các đối tượng đề nghị khen thưởng: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Chiến sỹ thi đua toàn quốc và các danh hiệu vinh dự nhà nước. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh có Tờ trình trình Thủ tướng Chính phủ.
2. Thời gian thẩm định và thông báo kết quả khen thưởng: Theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

**Mục 7****QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG****Điều 34. Lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn hình thành, mức trích, sử dụng, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng (thực hiện theo quy định tại Điều 67,68,69 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 của UBND tỉnh về trích lập, quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 35. Mức tiền thưởng**

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu, hình thức khen thưởng của Luật Thi đua, khen thưởng được thực hiện theo các qui định từ Điều 70 đến Điều 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

**Mục 8****HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỈNH VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN, THÀNH PHỐ****Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh**

Thực hiện theo qui định tại Điều 29 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

**Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, huyện, thành phố.**

1. Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thành phố phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đôn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc quản lý.

4. Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu chính quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc.

5. Tham mưu cho người đứng đầu chính quyền hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

### **Điều 38. Cơ cấu Hội đồng Thi đua, Khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh: Thực hiện theo Điều 29 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các huyện, thành phố

Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện, thành phố gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố là Phó Chủ tịch thứ nhất; Lãnh đạo Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

c) Các ủy viên Hội đồng gồm: Chánh Văn phòng huyện, thành ủy; Chánh Văn phòng UBND huyện, thành phố; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo huyện, thành ủy; Ban Tổ chức huyện, thành ủy; Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy; Thanh tra huyện, thành phố; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố; Công an huyện, thành phố; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện, thành phố; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, thành phố; Hội Nông dân huyện, thành phố, Liên đoàn Lao động huyện, thành phố.

d) Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 Phó Chủ tịch, gồm: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Chủ tịch công đoàn cùng cấp.

c) Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 5 thành viên là lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và một số phòng, ban chức năng, chuyên môn trực thuộc; đại diện các tổ chức đoàn thể cùng cấp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

d) Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị là văn phòng hoặc phòng Tổ chức hành chính.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp:

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của doanh nghiệp gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 Phó Chủ tịch, gồm: phó giám đốc hoặc phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và Chủ tịch công đoàn của doanh nghiệp.

c) Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 5 thành viên là lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và đại diện các tổ chức đoàn thể của doanh nghiệp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

d) Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp do Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị doanh nghiệp quyết định.

## Mục 9

### **HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU**

**Điều 39. Hành vi vi phạm, xử lý vi phạm; Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo qui định tại Điều 80, 81, 82, 83 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

**Điều 40. Hồ sơ, thủ tục, huỷ bỏ quyết định khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

**Điều 41. Hồ sơ, thủ tục tước hoặc phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước**

Thực hiện theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Điều 26 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

## Chương III

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 42. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, doanh nghiệp thực hiện nghiêm Quyết định này.

2. Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP; Thông tư số 07/2014/TT-BNV, các quy định khác của Bộ, ngành Trung ương và Quyết định này, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (Qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Vy Văn Thành**